

THỰC ĐƠN TUẦN 3/12/2024

Thứ	Bữa	Tên thực phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thành tiền	Tổng
Thứ 2 16/12/2024	Sáng	Sữa Fami	171	5,000	855,000		
		Bánh mì	171	5,000	855,000	1,710,000	
	Trưa	Rau	20	6,000	120,000		
		Thịt lợn mông (vai)	8	130,000	1,040,000		
		Đậu phụ	17	20,000	340,000	2,300,000	
		Cà chua	5	30,000	150,000		
		Hành tươi	0.5	40,000	20,000		7,340,000
		Lạc đồ	7	90,000	630,000		
	Chiều	Thịt gà mía	18	110,000	1,980,000	3,130,000	
		Xương lợn (Đuôi)	9	90,000	810,000		
		Bí đỏ (Xanh)	20	17,000	340,000		
		Gia vị				200,000	
Thứ 3 17/12/2024	Sáng	Rau	15	6,000	90,000		
		Mì tôm mihamex	100	3,200	320,000	932,000	
		Trứng gà luộc	174	3,000	522,000		
	Trưa	Rau	20	6,000	120,000		
		Thịt băm	10	130,000	1,300,000		
		Khoai tây, cà rốt	20	23,000	460,000	3,550,000	7,242,000
		Cá Nục một nắng	15	110,000	1,650,000		
		Hành tươi	0.5	40,000	20,000		
	Chiều	Rau	20	6,000	120,000		
		Xúc xích ức gà rau củ	13	120,000	1,560,000		
		Giá đỗ	15	16,000	240,000	2,550,000	
		Lạc đồ	7	90,000	630,000		
		Gia vị				210,000	
Thứ 4 18/12/2024	Sáng	Rau	15	6,000	90,000		
		Mì tôm mihamex	100	3,200	320,000	950,000	
		Lạc đồ	6	90,000	540,000		
	Trưa	Thịt gà mía	18	110,000	1,980,000		
		Xương lợn (Đuôi)	10	90,000	900,000	3,220,000	
		Bí đỏ (Xanh)	20	17,000	340,000		7,000,000
	Chiều	Rau	20	6,000	120,000		
		Giò lợn	12	140,000	1,680,000		
		Cà chua	6	30,000	180,000	2,620,000	
		Hành tươi	1	40,000	40,000		
		Trứng gà	200	3,000	600,000		
Thứ 5 19/12/2024	Sáng	Rau	15	6,000	90,000		
		Mì tôm mihamex	100	3,200	320,000	932,000	
		Trứng gà luộc	174	3,000	522,000		
	Trưa	Rau	20	8,000	160,000		
		Thịt lợn mông (Vai)	12	130,000	1,560,000		
		Quả đậu bèo	17	23,000	391,000	2,641,000	7,223,000
		Đậu phụ	18	20,000	360,000		
		Hành tươi	0.5	40,000	20,000		
	Chiều	Cà chua	5	30,000	150,000		
		Rau	20	6,000	120,000		
		Thịt băm	10	130,000	1,300,000		
		Khoai tây, cà rốt	20	23,000	460,000	3,440,000	
		Chả cá ba sa	14	110,000	1,540,000		
Thứ 6 20/12/2024	Sáng	Rau	20	6,000	120,000		
		Thịt băm	10	130,000	1,300,000		
		Khoai tây, cà rốt	20	23,000	460,000	3,440,000	
	Trưa	Chả cá ba sa	14	110,000	1,540,000		
		Hành tươi	0.5	40,000	20,000		
		Gia vị				210,000	
	Sáng	Rau	15	6,000	90,000		
		Mì tôm mihamex	100	3,200	320,000	932,000	
		Trứng gà luộc	174	3,000	522,000		
Thứ 6 20/12/2024	Trưa	Rau	20	6,000	120,000		3,982,000
		Thịt gà mía	20	110,000	2,200,000	2,860,000	
		Lạc đồ	6	90,000	540,000		
		Gia vị				190,000	

Người Lập

Xác nhận nhà trường

Nhà trường

